

BÀI 6

CÔ BÉ BÁN DIÊM

(Trích)

ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS khám phá nghệ thuật kể chuyện hấp dẫn, có sự đan xen giữa hiện thực và mộng tưởng với các tình tiết diễn biến hợp lí của truyện *Cô bé bán diêm*, qua đó An-đéc-xen truyền cho người đọc lòng thương cảm của ông đối với em bé bất hạnh.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Văn bản này trích gần hết truyện *Cô bé bán diêm* của nhà văn Đan Mạch An-đéc-xen, chỉ lược đi khoảng non một trang đầu. Về căn bản, phần lược bỏ không ảnh hưởng gì đến nội dung của toàn truyện, vì vậy đoạn trích vẫn giữ nhan đề là *Cô bé bán diêm*, và HS học đoạn này cũng là học truyện *Cô bé bán diêm*.

2. Chúng tôi cung cấp ở đây phần lược bỏ ở đầu truyện để GV có được toàn văn. Tuy nhiên, khi giảng, GV chủ yếu chỉ nên căn cứ vào đoạn trích có trong SGK mà thôi :

"Rét dữ dội, tuyết rơi. Trời đã tối hẳn. Đêm nay là đêm giao thừa.

Giữa trời đông giá rét, một em gái nhỏ đầu trần, chân đi đất, đang dò dẫm trong đêm tối.

Lúc ra khỏi nhà, em có đi giày vải, nhưng giày vải phỏng có tác dụng gì kia chứ!

Giày ấy của mẹ em để lại, rộng quá, em đã liên tiếp làm văng mất cả hai chiếc khi em chạy qua đường, vào lúc hai chiếc xe ngựa đang phóng nước đại.

Chiếc thứ nhất bị xe song mã nghiền, rồi dính theo tuyết vào bánh xe ; thế là mất hút. Còn chiếc thứ hai, một thằng bé lượm được, cười sằng sặc, đem tung lên trời. Nó còn nói to với em rằng nó sẽ giữ chiếc giày để làm nôi cho con chó sau này!

Thế là em phải đi đất, chân em đỏ ửng lên, rồi tím bầm lại vì rét.

Chiếc tạp dề cũ kĩ của em đựng đầy diêm và tay em còn cầm thêm một bao.

Em cố kiếm một nơi có nhiều người qua lại. Nhưng trời rét quá, khách qua đường đều rảo bước rất nhanh, chẳng ai đoái hoài đến lời chào hàng của em.

Suốt ngày em chẳng bán được gì cả và chẳng ai bố thí cho em chút đỉnh. Em bé đáng thương bụng đói rét vẫn lang thang trên đường. Bông tuyết bám đầy trên mái tóc dài xõa thành từng búp trên lưng em, em cũng không để ý..."

3. Chúng tôi cung cấp một số tư liệu về tác giả để GV tham khảo, không phải để nói hết với HS. Han Cri-xti-an An-đéc-xen (1805 – 1875) sinh ra trong một gia đình nghèo, bố là thợ giày. Ông ham thích văn thơ từ nhỏ, nhưng được học hành rất ít. Năm 1819, cậu thiếu niên An-đéc-xen rời quê lên thủ đô Cô-pen-ha-ghen, ước mơ trở thành nhà thơ và nhà soạn kịch, nhưng không thành công. Chẳng ai muốn in thơ và dựng kịch của ông. Năm 1822, nhờ sự giúp đỡ của một giám đốc nhà hát, ông được đi học thêm, đỗ tú tài năm 1827 rồi vào đại học năm 1828. Sau đó, ông bắt đầu in một số tác phẩm, tên tuổi ông được nhiều người biết đến. Từ năm 1830, ông đi du lịch nhiều nơi và in thêm một số tác phẩm nữa. Năm 1835, tại I-ta-li-a, ông bắt đầu sáng tác một số truyện kể (conte) lấy nhan đề *Truyện kể cho trẻ em*. Ông đã tìm ra mảnh đất dụng võ chính của mình. Từ đó, hầu như mỗi năm ông cho ra mắt một tập và kéo dài trong nhiều năm. Tổng số có tới 168 truyện khơi từ nhiều nguồn : văn học dân gian, văn học viết và cả những hư cấu, sáng tạo độc lập của nhà văn. Rất nhiều truyện đã trở thành quen thuộc với bạn đọc khắp năm châu, không chỉ trẻ em, mà đủ mọi lứa tuổi, trong số đó có truyện *Cô bé bán diêm*. Các truyện của ông nhẹ nhàng, tươi mát, toát lên lòng thương yêu con người, nhất là những người nghèo khổ, và niềm tin vào sự thắng lợi cuối cùng của cái tốt đẹp trên thế gian.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Hoạt động 1. Giới thiệu bài.

Trước hết, GV dành ra ít phút dẫn dắt HS đến với truyện *Cô bé bán diêm* bằng lời nói về đất nước Đan Mạch và nhà văn An-đéc-xen. Đan Mạch là một nước nhỏ thuộc khu vực Bắc Âu, diện tích chỉ bằng khoảng một phần tám diện tích nước ta, thủ đô là Cô-pen-ha-ghen. An-đéc-xen là nhà văn nổi tiếng nhất của Đan Mạch. HS chỉ cần biết về nhà văn An-đéc-xen như ở chú thích (★) trong SGK.

Hoạt động 2. Hướng dẫn đọc văn bản và tìm hiểu chú thích.

GV tổ chức cho HS đọc văn bản.

Lưu ý đọc kĩ các chú thích 2, 3, 5, 7, 8, 10 và 11.

Hoạt động 3. Hướng dẫn đọc – hiểu văn bản.

1. Đây là bước tiến hành của thầy và trò ở trên lớp tương ứng với câu 1 *Đọc – hiểu văn bản* trong SGK nhằm giúp HS tìm bố cục của bài. Chúng ta có thể ghi đề mục là *Bố cục của truyện*. Cũng có thể đặt đề mục là *Phân đoạn* như ta vẫn quen dùng. Nhưng khi nói "phân đoạn" là đứng về phía người đọc tìm hiểu các đoạn mạch của truyện. Còn dùng chữ "bố cục" là đứng về phía nhà văn, người sáng tác truyện này, tại sao lại tổ chức các đoạn mạch như thế. Những gợi ý đề mục ghi trên bảng ở bài này cũng như ở một số bài văn học nước ngoài khác không có tính chất bắt buộc.

a) GV không làm thay mà hướng dẫn HS căn cứ vào câu 1 *Đọc – hiểu văn bản* để tìm ra bố cục của truyện, chính là giúp HS hiểu được nghệ thuật của nhà văn trong việc tổ chức tác phẩm. Phần thứ nhất của truyện là "Hoàn cảnh của cô bé bán diêm". Phần thứ hai (trọng tâm) nói về "Các lần quẹt diêm và những mộng tưởng". Phần thứ ba là "Cái chết thương tâm của em bé".

b) Phần trọng tâm có thể chia thành 5 đoạn nhỏ căn cứ vào các lần quẹt diêm. Bốn lần đầu, mỗi lần quẹt một que diêm. Lần thứ năm quẹt tất cả những que diêm còn lại trong bao. (Đây là loại diêm cứ quẹt vào tường cũng cháy, chứ không cần quẹt vào cạnh bao diêm có tấm thuốc.)

c) HS có thể sơ bộ rút ra nhận xét : Truyện diễn biến theo trình tự ba phần là mạch lạc, hợp lí.

2. Đây là bước thầy và trò tiến hành trên lớp tương ứng với câu 2 *Đọc – hiểu văn bản* trong SGK, tập trung khai thác phần đầu của truyện. Chúng ta có thể ghi đề mục là *Em bé đêm giao thừa*. Không nên dùng cụm từ "Gia cảnh của cô bé bán

diêm" làm đề mục để phân tích vì như thế sẽ không bao quát hết được các ý cần khai thác. Đề mục "Em bé đêm giao thừa" có vẻ hơi chung chung nhưng lại dễ bao quát hơn.

a) Gia cảnh của cô bé bán diêm : mẹ chết, sống với bố, bà nội cũng đã qua đời ; nhà nghèo, sống "chui rúc trong một xó tối tăm", "trên gác sát mái nhà" ; bố khó tính, em "luôn luôn nghe những lời mắng nhiếc chửi rủa" ; phải đi bán diêm để kiếm sống.

b) Truyện được đặt vào bối cảnh đêm giao thừa, ngoài đường phố rét buốt. Ở các nước Bắc Âu như Đan Mạch, vào dịp này thời tiết rất lạnh, nhiệt độ có khi xuống tới vài chục độ dưới không độ, tuyết rơi dày đặc ; chúng ta nên nhấn mạnh chi tiết ấy để HS hình dung được không khí "Đan Mạch" của truyện. Em bé "ngồi nép trong một góc tường, giữa hai ngôi nhà..." mong cho đỡ lạnh, nhưng ăn thua gì !

c) Các hình ảnh tương phản : "Trời đông giá rét, tuyết rơi", nhưng cô bé "đầu trần, chân đi đất" (chi tiết này nằm ở mấy dòng tóm tắt phần đầu của truyện đã lược bỏ, nhưng ta vẫn có thể nêu ra cho HS). Ngoài đường lạnh buốt và tối đen, nhưng "cửa sổ mọi nhà đều sáng rực ánh đèn". Em bé "bụng đói" cả ngày chưa ăn uống gì (chi tiết này ở mấy dòng tóm tắt), mà "trong phố sực nức mùi ngỗng quay". Nhà văn sử dụng nhiều hình ảnh tương phản có lựa chọn nhằm làm nổi bật tình cảnh hết sức tội nghiệp (rét, đói, khổ) của em bé. Em đã rét đã khổ, có lẽ càng rét và khổ hơn khi thấy mọi nhà rực ánh đèn. Em đã đói, có lẽ càng đói hơn khi ngửi thấy mùi ngỗng quay sực nức.

Còn có sự tương phản giữa hình ảnh "cái xó tối tăm" em sống chui rúc với bố em hiện nay và "ngôi nhà xinh xắn có dây trường xuân bao quanh" năm xưa khi bà nội em còn sống. Hình ảnh tương phản này không chỉ làm nổi bật nỗi khổ về vật chất mà cả sự mất mát chỗ dựa tinh thần của em bé bây giờ, vì chỉ có bà em là thương em....

3. Đây là bước tiến hành trên lớp tương ứng với câu 3 *Đọc – hiểu văn bản* trong SGK nhằm tìm hiểu những mộng tưởng của cô bé bán diêm. Chúng ta có thể lấy đề mục là *Thực tế và mộng tưởng*. Dùng từ "mộng tưởng" kể ra chưa thật đích đáng. Trong bài văn, có chỗ ta gặp từ "ảo ảnh". Ta tạm dùng từ "mộng tưởng" dễ hiểu hơn, và cũng chẳng cần giải thích cho HS những điều vừa nói trên đây. GV hướng dẫn HS tập trung phân tích các lần quẹt diêm, tức là phần trọng tâm của truyện.

a) Thực tế và mộng tưởng xen kẽ với nhau. Khi que diêm cháy là lúc mộng tưởng hiện ra trong đầu óc em bé : lò sưởi bằng sắt có những hình nổi bằng đồng bóng nhoáng ; bàn ăn, khăn trải bàn trắng tinh, ngỗng quay... ; cây thông Nô-en với hàng ngàn ngọn nến sáng rực (chi tiết này cũng gợi lên không khí phương Tây, ta nên nhấn mạnh, vì phong tục ở ta ít nhà trang trí cây thông ngày Tết) ; bà nội em mỉm cười với em ; hai bà cháu bay lên trời.

Khi que diêm tắt là lúc em bé trở lại với thực tại : lò sưởi biến mất, trước mặt chỉ còn là những bức tường dày lạnh lẽo, "tất cả các ngọn nến (...) biến thành những ngôi sao trên trời", v.v...

b) Các mộng tưởng của em bé diễn ra lần lượt theo thứ tự hợp lí. Vì trời rất rét, em lại vừa quẹt diêm, nên trước hết em mộng tưởng đến lò sưởi ; tiếp đó em mới mộng tưởng đến bàn ăn, vì em đang đói, mà sau các bức tường kia, mọi nhà đang đón giao thừa ; vì là đón giao thừa, nên ngay sau đó "cây thông Nô-en" hiện ra ; đến đây tất nhiên em nhớ đến đã có một thời em cũng được đón giao thừa như thế, khi bà em còn sống, thế là hình ảnh bà em xuất hiện.

c) Các mộng tưởng lò sưởi, bàn ăn, cây thông Nô-en gắn với thực tế. Con ngỗng quay nhảy ra khỏi đĩa... thuần túy chỉ là mộng tưởng. Hai bà cháu nắm tay nhau bay lên trời cũng thuần túy chỉ là mộng tưởng mà thôi.

4. Bước này của bài giảng tương ứng với câu 4 *Đọc – hiểu văn bản* trong SGK nhằm để HS phát biểu cảm nghĩ của mình. Sau khi một số HS phát biểu, có sự dẫn dắt của GV, chúng ta có thể ghi đề mục là *Một cảnh thương tâm* và tóm lược mấy ý sau :

a) Em bé thật tội nghiệp. Người đời đối xử với em quá lạnh lùng, chỉ có mẹ em và bà em là thương yêu em, nhưng đều đã qua đời. Cha em có lẽ vì quá nghèo khổ nên cũng đối xử với em thiếu tình thương ; khách qua đường chẳng ai đoái hoài đến lời chào hàng của em nên em chẳng bán được bao diêm nào ; những người nhìn thấy thi thể em vào sáng ngày mùng một Tết cũng lạnh lùng như thế.

b) Trong cái xã hội thiếu tình thương, nhà văn An-đéc-xen đã viết truyện này với tất cả niềm thông cảm, thương yêu đối với em bé bất hạnh... Chính tình thương yêu ấy đã khiến nhà văn miêu tả thi thể em với đôi má hồng và đôi môi đang mỉm cười, đồng thời hình dung ra cảnh huy hoàng hai bà cháu bay lên trời để đón lấy những niềm vui đầu năm. Nhưng rõ ràng truyện *Cô bé bán diêm* và phần kết của truyện này là "một cảnh thương tâm".

5. Tổng kết : Theo gợi ý ở bài 1.